# THÔNG TIN TÓM TẮTVỀ
# TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
## (PVC-MEKONG)

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2000492299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 05 năm 2014)*


Địa chỉ: 131 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3 735 677/8 Fax: (0710) 3 735 666

Website: www.pvcmekong.vn Email: pvcmekong@pvcmekong.vn


**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Phan Quốc Phương – Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0917 673 747 Fax: (0710) 3.735 666

# MỤC LỤC

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ..... 1**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty ..... 1

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch ..... 1

1.2 Giới thiệu chung về chứng khoán đăng ký giao dịch ..... 2

1.3 Lịch sử hình thành và quá trình phát triển ..... 3

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty ..... 4

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty ..... 5

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty ..... 6

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. ..... 10

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại 09/09/2016 ..... 10

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty ..... 10

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/09/2016 ..... 11

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng ..... 11

5.1 Danh sách công ty mẹ của Công ty ..... 11

5.2 Danh sách công ty con, công ty mà PVC-Mekong hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối ..... 12

5.3 Công ty liên kết: ..... 12

6. Hoạt động kinh doanh ..... 12

6.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm ..... 12

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất ..... 15

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành ..... 19

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành ..... 19

8.2 Triển vọng phát triển của ngành ..... 20
9. Chính sách đối với người lao động ..... 23
10. Chính sách cổ tức ..... 25
11. Tình hình tài chính ..... 26
12. Tài sản ..... 33
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo ..... 34
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) ..... 35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh ..... 35
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty ..... 37
**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY ..... 37**
1. Hội đồng quản trị ..... 37
2. Ban Giám đốc ..... 44
3. Ban Kiểm soát ..... 48
4. Kế toán trưởng ..... 52
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty ..... 53
**III. PHỤ LỤC ..... 54**
1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; ..... 54
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2016; ..... 54

# CÁC KHÁI NIỆM

| | |
|---|---|
| PVC | : Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| UBND | : Ủy ban nhân dân |
| PVC-Mekong | : Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí |
| TCT | : Tổng Công ty |
| CTCP | : Công ty Cổ phần |
| TNHH | : Trách nhiệm hữu hạn |
| Giấy CNĐKKD | : Chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| BĐS | : Bất động sản |
| Thuế GTGT | : Thuế giá trị gia tăng |
| Thuế TNDN | : Thuế thu nhập doanh nghiệp |
| Thuế TNCN | : Thuế thu nhập cá nhân |
| UBCKNN | : Ủy ban chứng khoán nhà nước |
| Vietcombank-CN Cà Mau | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cà Mau |
| Oceanbank-CN Cà Mau | : Ngân hàng Đại dương chi nhánh Cà Mau |
| VĐL | : Vốn điều lệ |

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
- Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PVC-Mekong
- Trụ sở chính: Số 131, Trần Hưng Đạo, P.An Phú, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
- Điện thoại: (0710) 3 735 677/8 Fax: (0710) 3 735 666
- Website: www.pvcmekong.vn
- E-mail: pvcmekong@pvcmekong.vn
- Logo
- Vốn điều lệ: 280.689.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 280.689.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Huy – Giám đốc Công ty
- Ngày trở thành công ty đại chúng:08/02/2010
- Tài khoản giao dịch số 0191000196868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Vietcombank- CN Cà Mau).
- Theo Giấy CNĐKKD số 2000492299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (đăng ký thay đổi lần thứ 12) cấp ngày 23/5/2013, ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí bao gồm các ngành nghề sau:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn và dầu khí, bao gồm cả hợp đồng EPC và chìa khóa trao tay.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản. Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu nhà ở, cao ốc văn phòng, khu thương mại, khu công nghiệp và kinh doanh du lịch; Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh cảng sông, cảng biển.
- Kinh doanh bê tông trộn sẵn (bê tông tươi). Kinh doanh vận tải vật tư, hàng hóa, hành khách bằng đường bộ và đường thủy. Cho thuê máy móc, thiết bị chuyên dùng (xe máy, xe cơ giới).
- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị mới, khu dân cư tập trung về đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng.
- Cung cấp các dịch vụ nhà ở hạ tầng; Dịch vụ vệ sinh môi trường, trật tư, điện, nước, trông giữ xe đạp, máy, vận hành bảo trì thang máy, sữa chữa duy tu cải tạo công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư, khai thác các dịch vụ kiốt.

## 1.2 Giới thiệu chung về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: PXC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 28.068.900 cổ phiếu (Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm cổ phiếu), trong đó:

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 09/9/2016, tỷ lệnhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty là 0%.

## 1.3 Lịch sử hình thành và quá trình phát triển

Năm 2007, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau và góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, UBND tỉnh Cà Mau vàTổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) thống nhất hợp tác thành lập Công ty Cổ phần hoạt động tại địa bàn tỉnh Cà Mau. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 6103000117 ngày 25/01/2008 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng trong đó PVC góp 30 tỷ đồng chiếm 60% số vốn điều lệ và UBND tỉnh Cà Mau góp 2,5 tỷ chiếm 5% vốn điều lệ, lấy tên viết tắt là PVC-CM.

Ngày 24/09/2009, theo giấy phép kinh doanh đăng ký thay đổi lần 3, Công ty PVC – CM đã tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và một số cổ đông khác.

Năm 2010, nhằm mở rộng địa bàn hoạt động ra khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Tây Nam Bộ theo chủ trương của Tổng công ty PVC, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí đã chuyển địa điểm trụ sở Công ty từ Thành phố Cà Mau về Thành phố Cần Thơ và đổi tên viết tắt thành PVC-Mekong.

Năm 2011–2012, PVC-Mekong thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐTDKCM-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2011 và Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 111/GCN ngày 31/10/2011 của UBCKNN tăng vốn điều lệ PVC-Mekong lên 280,689 tỷ đồng. Ngày 03/04/2015, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 10 với số vốn điều lệ mới là 280,689 tỷ đồng.

Là một trong những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp trong ngành Dầu khí, trong những năm qua PVC-Mekong đã hoàn thành xuất sắc về chất lượng lẫn thời gian thi công những công trình được Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam tin tưởng giao phó, nổi bật như: Dự án khai thác và quản lý các khu nhà ở thuộc dự án Khí – Điện – Đạm, dự án Bạc Liêu Tower, khu Cư xá vận hành Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, khu Dịch vụ hậu cần Khí – Điện – Đạm Cà Mau,….

Ngày 13/12/2012 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2012/GCNCP-VSD-1.

### 1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

| Lần | Thời gian | Vốn điều lệ tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (đồng) | Hình thức góp vốn | Cơ sở pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2008 | 33.556.830.970 | 33.556.830.970 | Góp vốn thành lập Công ty, số lượng cổ đông góp vốn: 31 | Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/01/2008<br>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000492299 ngày 25/01/2008 |
| 2 | 04/2009 - 11/2009 | 66.443.169.030 | 100.000.000.000 | Phát hành riêng lẻ, trong đó:<br>- Cổ đông hiện hữu: 07 cổ đông, tương ứng với giá trị: 2.123.169.030 đồng<br>- Cổ đông mới: 65 cổ đông, tương ứng với giá trị: 64.320.000.000 đồng | Nghị quyết số 01/NQ -ĐHĐCĐ ngày 08/04/2009<br>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 24/09/2009 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 11/2011 – 02/2012 | 186.689.000.000 | 280.689.000.000 | Phát hành ra công chúng | Nghị quyết số 01/NQ – ĐTDKCM-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2011<br>Giấy CN chào bán cổ phiếu ra công chúng số 111/GCN-UBCK ngày 31/10/2011<br>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 03/04/2012 |

*Nguồn: PVC - Mekong*

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

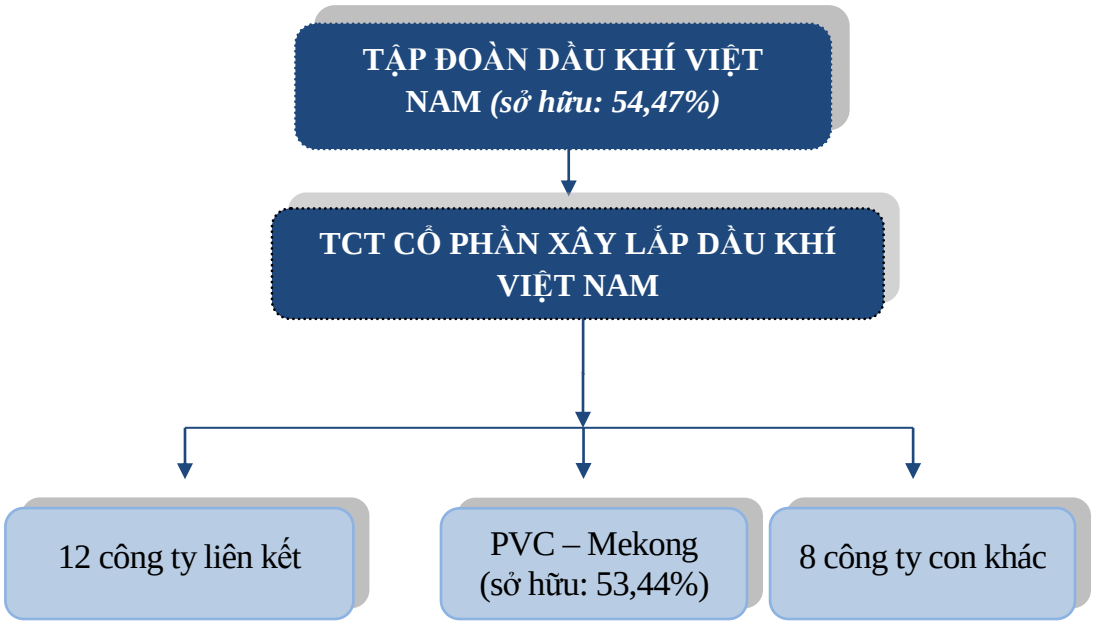


PVC-Mekong là công ty con của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với tỷ lệ nắm giữ là 53,44% số lượng cổ phần.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:

- ***Sơ đồ cơ cấu tổ chức của PVC-Mekong***

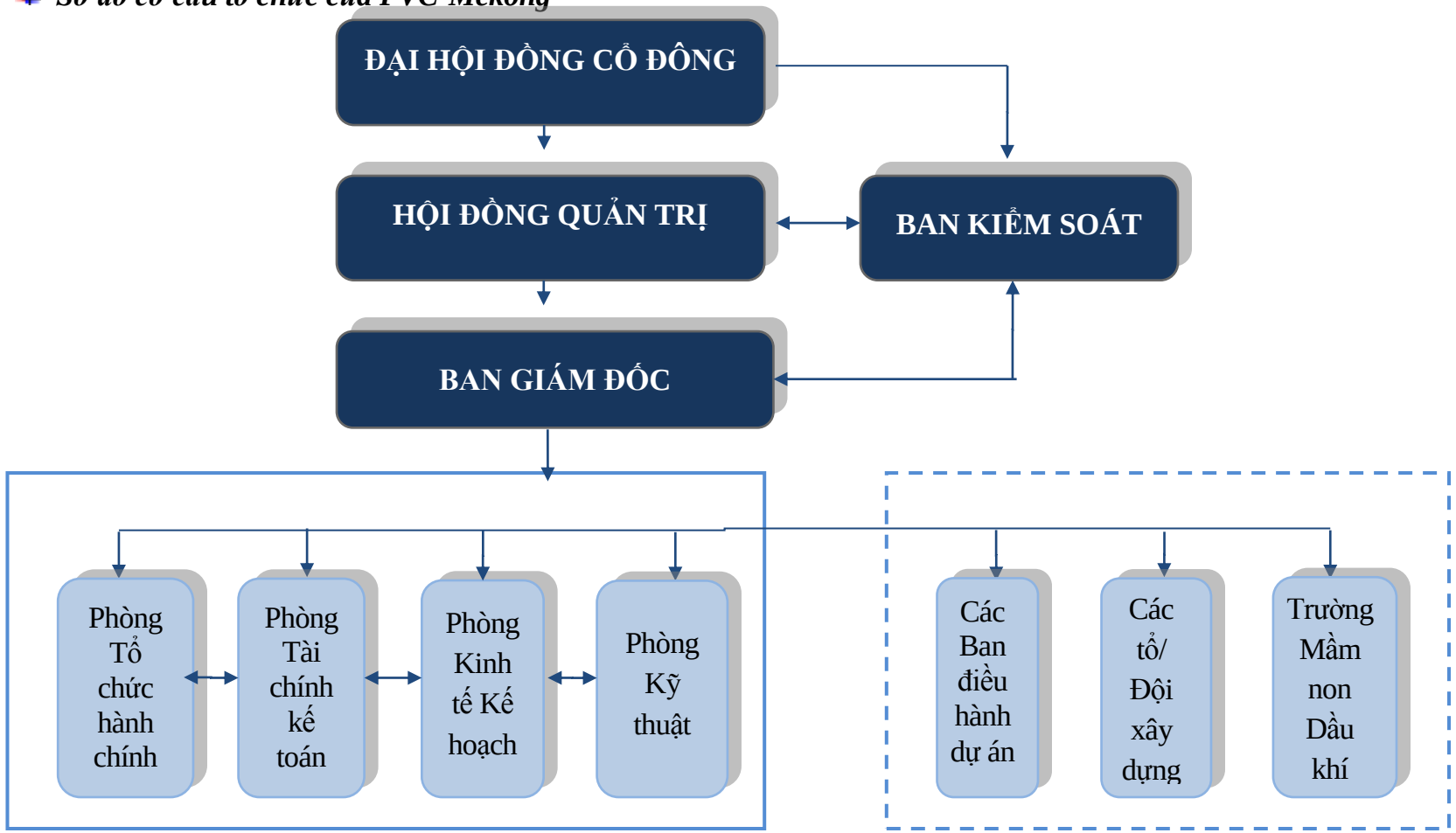

**3.1Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**3.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

**3.3 Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm 04 người: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm.Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

**3.4 Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng

trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Bạn kiểm soát được quy định tại Điều 102 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### 3.5 Các phòng ban chức năng

Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí có các phòng ban, giúp việc như sau:

- **Phòng Tổ chức hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty (gọi tắt là Lãnh đạo Công ty) trong công tác tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; công tác hành chính, quản trị, truyền thông và công nghệ thông tin của Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán**: Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Công ty theo đúng quy định về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và của ngành.
- **Phòng Kinh tế kế hoạch:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác kinh tế kế hoạch; quản lý đấu thầu; công tác đầu tư, phát triển thị trường và quản lý thương hiệu.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; kỹ thuật thi công; quản lý phương tiện, thiết bị thi công,… theo các quy trình, quy phạm kỹ thuật của Nhà nước liên quan đến ngành, nghề sản xuất kinh doanh.

### 3.6 Các đơn vị trực thuộc Công ty

- **Các Ban điều hành dự án:** Được thành lập để quản lý các công tác thi công trực tiếp tại các công trình. Các Ban điều hành sẽ giải thể khi hoàn thành việc thanh/quyết toán các công trình.
- **Các Đội Xây dựng:** Hiện tại Công ty gồm 08 đội xây dựng chuyên thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn,….
- **Trường Mầm non Dầu khí:** Là bộ phận trực thuộc Công ty, có trách nhiệm thực hiện công tác giảng dạy trẻ em (chủ yếu là các con em của cán bộ công nhân viên trong

ngành Dầu khí, công tác tại Cà Mau) theo quy định của ngành giáo dục, đảm bảo chất lượng và đạt hiệu quả cao trong quản lý giảng dạy.

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại 09/09/2016

| Stt | Tên Cổ Đông | Địa Chỉ | ĐKKD/CMND | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) | Tầng 25, Toà nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội | Số 3500102365 do Sở Kế hoạch&Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/07/2010 | 15.000.000 | 53,44 |
| 2 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP (PVFCCo) | Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM | Số 0303165480 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 22/11/2010 | 10.000.000 | 35,63 |
| 3 | Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) | Tòa nhà VPI, 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội | Số 0102276173 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 30/09/2008 | 1.820.200 | 6,48 |
| | **Tổng cộng** | | | **26.820.200** | **95,55** |

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/09/2016 của PVC-Mekong*

### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD ngày 25/01/2008, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến nay đã được hơn 03 năm nên các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng nữa.

### 4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/09/2016

| Stt | Loại Cổ Đông | Số lượng cổ đông | Số LượngCổ Phiếu | Tỷ Lệ Sở Hữu (%) |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cổ đông trong nước** | **130** | **28.068.900** | **100** |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 4 | 27.070.200 | 96,44 |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 126 | 998.700 | 3,56 |
| **II** | **Cổ đông nước ngoài** | **0** | **0** | **0** |
| | **Tổng cộng:** | **130** | **28.068.900** | **100** |

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/09/2016 của PVC-Mekong*

## 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

### 5.1 Danh sách công ty mẹ của Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) là công ty mẹ nắm giữ 15.000.000 cổ phần chiếm 53,44% vốn điều lệ của PVC-Mekong, nắm quyền kiểm soát.Thông tin chung về công ty mẹ:

| | |
|---|---|
| - Tên Công ty | **Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam** |
| - Tên viết tắt | **PVC** |
| - Trụ sở chính | Tòa nhà CEO, Lô HH2, Khu Đô Thị Mới Mễ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội |
| - Điện thoại | (0084) 4 - 3768 9291/3/4/5 Fax: (0084) 4 - 3768 9290/3768 9867 |
| - Website: | http://www.pvc.vn/ |
| - GPKD số | 0103021423 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2007 |
| - Ngành nghề kinh doanh chính:<br>• Thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa các công trình | |

| | |
|---|---|
| dầu khí, giàn khoan, chân đế giàn khoan (trên đất liền, ngoài biển), các kết cấu kim loại, bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước<br>• Khảo sát, thiết kế, tư vấn, thi công lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện đến 35KV, các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.<br>• Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê kè, cảng sông, cảng biển, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp, kinh doanh đô thị và văn phòng, siêu thị và nhà ở.<br>• | |
| - Vốn điều lệ | 4.000.000.000.000 VNĐ |
| - Vốn góp vào PVC-Mekong: | 150.000.000.000 chiếm 53,44% vốn điều lệ |

**5.2 Danh sách công ty con, công ty mà PVC-Mekong hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Tính đến ngày 30/06/2016, PVC-Mekong không có công ty con và cũng không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại các công ty cổ phần khác.

**5.3 Công ty liên kết: không có**

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí là cung cấp các hoạt động xây lắp bao gồm: xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng, cơ sở khu đô thị; xây dựng các công trình dân dụng, nhà ở, trường học, trung tâm thương mại, khách sạn, các công trình văn hóa; các nhà máy phục vụ cho các công trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Bên cạnh đó, PVC-Mekong còn cung cấp các hoạt động như: Hoạt động tư vấn, cung cấp dịchvụ,.…

➢ ***Hoạt động xây lắp***

Hoạt động xây lắp được đánh giá là hoạt động cốt lõi của PVC-Mekong.Với đội ngũ quản lý và công nhân có nhiều năm kinh nghiệm đã từng tham gia các dự án trọng điểm, các sản phẩm kinh doanh xây lắp của Công ty được các chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng và mỹ thuật cũng như đáp ứng được cam kết về tiến độ thi công.

Từ khi thành lập cho đến nay, ban lãnh đạo PVC - Mekong đã luôn xác định hoạt động xây lắp là hoạt động chủ chốt của Công ty. Là một đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại khu vực miền Tây Nam Bộ, PVC - Mekong luôn được Tổng Công ty/các đơn vị thành viên PVN ưu tiên lựa chọn để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

Trong thời gian vừa qua, PVC-Mekong đã hoàn thành và đang thi công đạt và vượt kế hoạch đề ra cả về tiến độ lẫn chất lượng công trình, điển hình như:

| Dự án | Hình ảnh |
|---|---|
| *Siêu thị và cao ốc văn phòng thuộc Tổ hợp thương mại Cửu Long – Cà Mau* | |
| *Khu nhà điều hành và nhà ở công vụ Ban QLDA cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau - giai đoạn 2* | |
| *Khu Cảng xuất Đạm Cà Mau* | |

| Dự án | Hình ảnh |
|---|---|
| *Kho Cảng 20.000 DWT tại quận Cái Răng, Tp Cần Thơ* | |
| *Khu nhà điều hành và nhà công vụ Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau, giai đoạn 3* | |
| *Thiết kế Nhà hàng Khách sạn Ánh Nguyệt Cà Mau* | |
| *Bạc Liêu Tower* | |

➢ ***Lĩnh vực tư vấn xây dựng***

Các loại hình tư vấn về xây dựng tại PVC – Mekong khá đa dạng từ khâu lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất, đến lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công - lập dự toán. Với chủ trương tập trung mở rộng thị trong địa bàn hoạt động là các tỉnh miền Tây Nam Bộ, trong thời gian vừa qua, Công ty đã tập trung vào các hoạt động tư vấn trong tỉnh và các tỉnh lân cận như Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Nổi bật là các hoạt động tư vấn quy hoạch các khu đô thị tại thành phố Bạc Liêu, huyện Giá Rai, các huyện khác và thành phố trong tỉnh Cà Mau.

➢ ***Các lĩnh vực kinh doanh khác***

Ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty còn mở rộng kinh doanh các sản phẩm phục vụ xây dựng như: Cung cấp bê tông tươi, cấu kiện thành phẩm xây lắp, cho thuê máy móc thiết bị chuyên dùng (xe cơ giới, xe máy,v.v…), khai thác dịch vụ nhà ở; Trường mầm non. …

*Trạm trộn bê tông tại Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

***Bảng kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014-2015 và 6 tháng đầu năm 2016***

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % tăng giảm | 6T/2016 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Giá trị tài sản | 337,77 | 330,36 | -2,19% | 347,37 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 3,44 | 0,25 | -92,61% | -3,31 |
| 3 | Doanh thu thuần | 119,66 | 176,25 | 47,29% | 37,15 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -28,84 | -1,92 | - | -2,79 |
| 5 | Lợi nhuận khác | 0,68 | -1,27 | -286,76% | -0,78 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | -28,16 | -3,19 | - | -3,57 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | -28,16 | -3,19 | - | -3,57 |
| 8 | Gía trị sổ sách(đồng) | 122,6 | 9,07 | -92,61% | -118,18 |
| 9 | Tỷ lệ LN trả cổ tức | - | - | - | - |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

- ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán năm 2015 của PVC-Mekong như sau:***

*"Theo trình bày tại thuyết minh số 17 và thuyết minh số 25 phần thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với (i) Oceanbank về đề nghị miễn giảm lãi vay và lãi phạt liên quan đến các khoản vay của Công ty tại Oceanbank, (ii) Cục thuế Cần Thơ và Cục thuế Cà Mau về lãi chậm trả cho khoản thuế chậm nộp và (ii) các đối tác về lãi chậm trả của khoản phải trả phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phí quản lý công trình, phí thi công công trình. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay với Oceanbank và bất cứ khoản phạt có liên quan đến các khoản phải trả quá hạn nêu trên. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định chi phí lãi vay, lãi phạt và lãi chậm trả cần ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

*Như trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang, theo đó chưa kết chuyển vào giá vốn các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang không thể thu hồi. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác dịnh các chi phí không thể thu hồi cần ghi nhận vào giá vốn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

*Như trình bày tại các Thuyết minh số 8 và Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa xem xét trích lặp dự phòng phải thu khó đòi đối với phải thu khách hàng, phải thu tổ đội, tạm ứng và ứng trước cho người bán đã quá hạn thanh toán và dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi và dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn cần ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt*

*động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không".*

- ***Vấn đề cần nhấn mạnhcủa kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:***

*"Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục. Như trình tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm với số tiền là khoảng 4,9 tỷ VND, đồng thời phát sinh lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 3,2 tỷ VND, lỗ luỹ kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là khoảng 294,7 tỷ VND vượt quá vốn điều lệ của Công ty. Các yếu tố này gây nên sự lo ngại về khả năng tạo tiền của Công ty để thanh toán cho các khoản công nợ đến hạn.Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này."*

- ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC soát xét 6 tháng 2016 của PVC-Mekong như sau:***

*"Như trình bày tại các thuyết minh số 8 và Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với phải thu khách hàng, phải thu đội xây dựng, tạm ứng và ứng trước cho người bán đã quá hạn thanh toán và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cần ghi nhận trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

*Như trình bày tại Thuyết minh số 9 phần thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang, theo đó chưa ghi nhận vào giá vốn các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang không thể thu hồi. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để*

*xác định các chi phí không thể thu hồi cần ghi nhận vào giá vốn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2016. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

*Như trình bày tại các Thuyết minh số 18 và thuyết minh số 26 phần thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với (i) Oceanbank về đề nghị miễn giảm lãi vay và lãi phạt liên quan đến các khoản vay của Công ty tại Oceanbank, (ii) Cục thuế Cần Thơ và Cụ thuế Cà Mau về lãi chậm trả cho khoản thuế chậm nộp và (iii) các đối tác về lãi chậm trả của khoản phải trả phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phí quản lý công trình, phí thi công công trình. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay phải trả Oceanbank và bất cứ khoản phạt có liên quan đến các khoản phải trả quá hạn nêu trên. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định chi phí lãi vay, lãi phạt và lãi chậm trả cần ghi nhận trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2016. Do đó chúng tôi không thể xác định có cần thiết phải điều chính các số liệu này hay không.*

- **Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán tại BCTC soát xét 6 tháng 2016:**

*"Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty phát sinh khoản lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 3,6 tỷ đồng (chưa bao gồm ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ nêu trên), lỗ luỹ kế tại ngày 30/6/2016 là khoảng 298,3 tỷ đồng vượt quá vốn điều lệ của Công ty. Các yếu tố này gây nên sự lo ngại về khả năng tạo tiền của Công ty để thanh toán các khoản công nợ đến hạn. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này cũng được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này."*

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

#### 8.1.1 Thương hiệu của Công ty

Lợi thế lớn nhất của Công ty là một thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại khu vực miền Tây Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVC-Mekong đã thực hiện nhiều dự án trọng điểm trong khu vực trong và ngoài ngành với thành tích xuất sắc được Tập đoàn và đối tác công nhận như: đạt Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của ngành dầu khí năm 2009; Bằng khen tập thể xuất sắc trong việc hoàn thiện sớm tiến độ công trình Siêu thị và Cao ốc văn phòng dự án Tổ hợp thương mại Cửu Long" do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khen tặng năm 2010; Chứng nhận Danh hiệu "Doanh nghiệp Việt Nam vàng năm 2009" của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam….

#### 8.1.2 Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở,…PVC-Mekong đã thực hiện thành nhiều dự án xây dựng khu đô thị như: Khu nhà điều hành và nhà ở Công vụ Ban QLDA Khí-Điện-Đạm Cà Mau, Tòa nhà Bạc Liêu Tower, Nhà tập luyện thi đấu thể thao Dầu khí Cà Mau, Siêu thị và cao ốc văn phòng Tổ hợp Thương mại Cửu Long, các trường tiểu học và trung học tỉnh Cà Mau…Những công trình trên đã giúp Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án trong thời gian tới với yêu cầu kỹ thuật cao và giá trị công trình khá lớn, đặc biệt là các công trình mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ triển khai đầu tư tại đồng bằng sông Cửu Long.

#### 8.1.3 Chất lượng sản phẩm

PVC-Mekong luôn đảm bảo chất lượng xây dựng tốt nhất và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng mỹ thuật thiết kế phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

#### 8.1.4 Đội ngũ cán bộ công nhân viên

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, đã từng trải nghiệm qua rất nhiều công trình trong hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng, vì vậy luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt

động của Công ty. Ngoài ra, do địa bàn hoạt động và các công trình được trải dài xuyên suốt tại các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ nên quy mô lao động tương đối lớn, với phương châm xem nhân tố con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Công ty, vì vậy tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo chuyên sâu, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đã được khẳng định trong thời gian qua.

### 8.1.5 Mức độ cạnh tranh

Cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp công trình ngày càng gia tăng giữa các đơn vị thi công trong cùng ngành, giữa các ngành với nhau, ngoài ra còn có sự tham gia của các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cùng với công nghệ hiện đại. Hiện nay, các công trình xây lắp hầu hết phải thực hiện thông qua đấu thầu cạnh tranh, do vậy tình trạng thua lỗ kéo dài của Công ty trong 2 năm gần đây làm cho năng lực tài chính suy giảm ảnh hưởng đến năng lực đấu thầu các công trình ngoài ngành.

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

### 8.2.1 Triển vọng phát triển ngành xây dựng

Lĩnh vực xây dựng có mối quan hệ thuận chiều với sự phát triển của nền kinh tế thể hiện qua sự đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, căn hộ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại… khi nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao. Sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi, do vậy lĩnh vực xây dựng vẫn là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn. Đây là cơ hội để Công ty phát triển ký kết các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn.

- ***Triển vọng của ngành xây dựng dân dụng***

Sự phục hồi và triển vọng khả quan của thị trường bất động sản, ổn định về tăng trưởng của nền kinh tế, tăng nhanh của mức độ đô thị hóa, cho phép mua và sở hữu nhà tại Việt Nam đối với người nước ngoài, triển vọng tích cực từ thu hút dòng vốn FDI là những yếu tố khiến thị trường xây dựng dân dụng phát triển trong giai đoạn 2016 - 2017.

Theo ước tính của Bộ xây dựng, tính tới năm 2020, nước ta sẽ có khoảng 4,2 triệu người lao động có nhu cầu về nhà ở tương đương với nhu cầu khoảng 33,6 triệu $m^2$. Theo

đó,ướctính nước ta sẽ cần khoảng 430.000 căn hộ cho người có thu nhập thấp, tương ứng với 17,8 triệu $m^2$ và vốn đầu tư khoảng 100.000 - 120.000 tỷ.

Thêm vào đó, mặc dù lãi suất tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp sẽ kích thích sự phục hồi của thị trường bất động sản và hỗ trợ xây dựng công trình, mua nhà trong dân cư.Thống kê từ Ngân hàng Nhà nước cho thấy khi nền kinh tế hồi phục, dư nợ tín dụng trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản thường ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao hơn so với dư nợ toàn bộ nền kinh tế. Việc duy trì lãi suất ở mức thấp sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản mở rộng hoạt động kinh doanh của mình đồng thời hỗ trợ người dân trong việc vay mua nhà theo mục đích sử dụng.

- ***Triển vọng của ngành xây dựng công nghiệp***

Mảng xây dựng công nghiệp cũng được đánh giá là có nhiều triển vọng phát triển trong thời gian tới. Trong giai đoạn 2016 – 2020, hàng loạt các dự án lớn được Chính phủ và Nhà nước lên kế hoạch triển khai như: Nhiệt điện Ô Môn 3 và 4 (vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD), Nhiệt điện Quảng Trạch 2 (2,4 tỷ USD), dự án Thủy điện Trung Sơn (410 triệu USD), dự án Lọc hóa dầu Long Sơn (3,7 tỷ USD),….mở ra cơ hội việc làm lớn cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng.

Với việc ký kết thành công các Hiệp định thương mại tự do quan trọng trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam đang thu hút được một lượng lớn vốn FDI đổ vào. Theo Thống kê từ Cục đầu tư nước ngoài – Bộ kế hoạch và đầu tư,tổng vốn FDI đăng ký mới và cấpthêm có xu hướng tăng trong vài năm trở lại đây, trong đó dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực chế biến, chế tạo luôn chiếm tỷ trọng lớn, trung bình khoảng 70% trong cơ cấu vốn FDI với số lượng các dự án mới và tăng thêm chiếm lợi thế tuyệt đối. Nhu cầu xây dựng nhà xưởng cũng vì thế mà gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt trong các nghành được hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do như dệt may, thủy sản… Như vậy, ngoài dòng vốn FDI trong bản thân lĩnh vực xây dựng, dòng vốn FDI chảy vào lĩnh vực bất động sản và sản xuất sẽ tạo nguồn việc lớn cho hầu hết các doanh nghiệp xây dựng trong nước, đẩy mạnh khả năng tăng trưởng và triển vọng khả quan cho ngành.

➢ ***Triển vọng của ngành xây dựng cơ sở hạ tầng***

Được đánh giá là một trong những vùng giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về chính trị, kinh tế - xã hội lẫn an ninh quốc phòng,trong những năm gần đây Tây Nam Bộ đanglà một trong những vùng được nhà nước chú trọng đầu tư phát triển trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Theo Bộ Giao thông vận tải (GTVT), trong 5 năm tới, ngoài việc hoàn thiện các dự án đang triển khai dở dang, toàn vùng sẽ huy động khoảng 86.319 tỷ đồng để triển khai các dự án mới, trong đó tập trung đầu tư cho đường bộ khoảng 65.000 tỷ đồng. Ngoài ra, Bộ GTVT cũng đang có kế hoạch xây dựng một số các công trình giao thông có khả năng liên kết vùng, nổi bật là tuyến đường sắt kết nối TP.HCM với vùng Tây Nam Bộ.

### 8.2.2 Triển vọng phát triển của ngành Bất động sản

Tiềm năng và quy mô của thị trường bất động sản Việt Nam còn rất lớn. Theo quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/04/2009 về định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, nhu cầu xây dựng đô thị khoảng 335.000 ha; năm 2020 nhu cầu đất xây dựng đô thị khoảng 400.000 ha chiếm 1,3% diện tích đất tự nhiên cả nước, Việt Nam phấn đấu đạt 20$m^2$ nhà ở/người tại đô thị vào năm 2020. Ngoài ra, các chính sách mở cửa của Nhà nước như Luật nhà ở sửa đổi và Luật kinh doanh BĐS có hiệu lực từ 01/07/2015 quy định về việc cho phép người nước ngoài được phép sở hữu nhà tại Việt Nam sẽ giúp cho thị trường BĐS trở nên tích cực hơn trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, với tác động từ TPP dòng vốn FDI cũng đang ồ ạt đổ vào Việt Nam, trong đó một phần lớn đổ vào thị trường BĐS. Với nền kinh tế tăng trưởng ổn định như hiện nay, tiết kiệm của người dân đang ở mức cao, đây là cơ hội cho thị trường BĐS đón một lượng tiền lớn đổ vào từ người mua nhà và người đầu tư.

Thông tư 06/2016 của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 27/05/2016 nhằm sửa đổi Thông tư 36/2014, hướng tới một thị trường phát triển ổn định, bền vững, lộ trình được đưa ra rõ ràng để giúp giảm bớt lấy vốn ngắn hạn cho vay dài hạn, giảm bớt sự phụ thuộc của thị trường BĐS vào dòng tín dụng sẽ giúp thị trường này phát triển bền vững trong dài hạn. Thêm vào đó, vì lộ trình chính sách được điều chỉnh để chú trọng sự phát

triển bền vững của thị trường bất động sản nên các doanh nghiệp cũng sẽ có những bước chuyển động nhằm tận dụng sự hỗ trợ từ những quy định mới trong Thông tư này.Đây được xem là một nhân tố tích cực đối với thị trường BĐS trong thời gian tới.

### 8.2.3 Sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành.

Là một thành viên chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại khu vực miền Tây Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cùng với đội ngũ nhân viên trẻ và bề dày kinh nghiệm khi thực hiện những công trình trọng điểm trước đó, PVC-Mekong đã, đang và sẽ luôn nỗ lực để có thể tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của thị trường, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống người lao động trong Công ty. Đồng thời, PVC-Mekong cũng luôn nỗ lực khai thác hiệu quả tối đa của các tài sản hiện có và gia tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Định hướng phát triển của công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng CBCNV trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí gồm có 102 cán bộ công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

***Bảng cơ cấu CBCNV của PVC-Mekong tại thời điểm 30/06/2016***

| Stt | Cơ cấu lao động | Số lượng | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| **I** | **Phân theo loại lao động** | | |
| 1 | Gián tiếp | 38 | 38,80% |
| 2 | Trực tiếp | 60 | 61,20% |
| **II** | **Phân theo trình độ lao động** | | |
| 1 | - Lao động có trình độ đại học và trên đại học | 53 | 54,08% |
| 2 | - Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp | 27 | 29,03% |
| 3 | - Lao động chưa qua đào tạo | 18 | 16,89% |
| **Tổng cộng** | | **98** | **100%** |

*Nguồn: PVC - Mekong*

### 9.2 Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp đối với người lao động

Chính sách đối với người lao động của Công ty dựa trên cơ sở áp dụng Quyết định số 22/QĐ-HĐQT-ĐTDK ngày 10/11/2015 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Công ty, Quyết định 114/QĐ-HĐQT-ĐTDK ngày 18/11/2015 về việc ban hành Quy chế Tuyển dụng, Quản lý nhân sự và Đào tạo nguồn nhân lực của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện theo các Quyết định nêu trên, Công ty còn thực hiện theo các quy định hiện hành theo từng thời điểm của Tổng Công ty và của Tập đoàn trên nguyên tắc công bằng. Dựa vào hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh để đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm của người lao động, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

### 9.3 Mức lương bình quân

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.Mức lương bình quân của CBCNV PVC-Mekong trong 03 năm gần nhất như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Năm | Mức lương bình quân của người lao động ( đồng/người/tháng) |
|---|---|
| Năm 2014 | 5.330.000 |
| Năm 2015 | 6.330.000 |
| 6 tháng đầu năm 2016 | 6.430.000 |

*Nguồn: PVC - Mekong*

### 9.4 Chiến lược và kế hoạch về nguồn nhân lực của Công ty

Để thực hiện chiến lược và định hướng đến 2025, Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí áp dụng đồng bộ các giải pháp về tổ chức, nguồn nhân lực, đầu tư, tài chính, liên danh liên kết và khoa học công nghệ. Tất cả các giải pháp đều tập trung phục vụ mục tiêu nâng cao sức cạnh tranh của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí trong lĩnh vực tư

vấn và xây lắp các công trình trong ngành, đặc biệt hướng tới các công trình chuyên ngành Dầu khí.

➢ *Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:*

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu để trở thành doanh nghiệp mạnh về chuyên môn;
- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, chuyển mô hình hoạt động của các Đội xây dựng, xây dựng các Đội thi công chuyên sâu như là các vệ tinh, có vốn lưu động, chi phí giá thành cạnh tranh;
- Thực hiện cơ chế cải cách tiền lương trong toàn Công ty, hưởng theo doanh thu, lợi nhuận; Xây dựng cơ chế khoán lương để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công việc.
- Xây dựng, đào tạo lực lượng đấu thầu chuyên nghiệp để tham gia đấu thầu các công trình, dự án trong ngành và ngoài ngành; Từng bước xây dựng, phát triển nguồn nhân lực về cơ khí để tham gia vào lĩnh vực cơ khí lắp đặt.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong 03 năm qua, do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thua lỗ, cụ thể như sau: năm 2013 lỗ 124,43 tỷ đồng, năm 2014 lỗ 28,16 tỷ đồng, năm 2015 lỗ 3,19 tỷ đồng nên Công ty không tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông.

## 11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### 11.2.1 Khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 24/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

| Stt | Loại tài sản | Thời gian khấu hao (năm) |
|---|---|---|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 04 - 07 |
| 3 | Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 08 |
| 4 | Thiết bị quản lý | 03 - 04 |

*Nguồn: BCTC giữa niên độ soát xét của PVC-Mekong trong 6 tháng đầu năm 2016*

#### 11.2.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại ngày 31/12/2015 Công ty có các khoản nợ quá hạnchưa thanh toán như sau:

| Stt | Đối tượng | Số tiền*(đồng)* |
|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh Nhà Thành phố Cần Thơ (*) | 11.303.250.000 |

| Stt | Đối tượng | Số tiền*(đồng)* |
|---|---|---|
| 2 | Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 1.593.959.814 |
| 3 | Các đối tượng khác | 46.893.872.385 |
| | **TỔNG CỘNG** | **59.791.082.199** |

(*) Thể hiện khoản phải trả Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh Nhà Thành phố Cần Thơ liên quan đến Hợp đồng số 176/HĐ-KDN ngày 25/9/2009 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu dân cư Hưng phú 1 toạ lạc trên trục đường A1, diện tích 9.178,5km$^2$. Khoản phải trả đã quá hạn thanh toán và chịu lãi suất quá hạn từ ngày 01/04/2013.

- Khoản phải trả ngắn hạn khác đến hạn phải thanh toán cho Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Bạc Liêu Tower ngày 12 tháng 8 năm 2010 giữa Công ty và Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP. Theo biên bản làm việc 3 bên giữa UBND tỉnh Bạc Liêu, PV GAS và Công ty về phương án chuyển nhượng toà nhà Bạc Liêu Tower, số tiền trên sẽ được thanh toán thông qua việc đối trừ với số tiền PV GAS mua lại tòa nhà Bạc Liêu Tower từ Công ty trong thời gian tới.

- Khoản vay ngắn hạn ngân hàng OCEANBANK chi nhánh Cà Mau là 119.539.630.318 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 001-0012/2013/HDTDHM1-OCEANBANK.CNCAMAU ngày 30/10/2013 với hạn mức vay 120 tỷ với ngày 30 tháng 10 năm 2013dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và toà bộ tài sản trên đất đối với thửa đất có diện tích 2.812,2 m$^2$ của Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu tại Phường 3, TP. Bạc Liêu. Trong năm công ty đã thực hiện đàm phán với Ngân hàng Oceanbank về việc đề nghị miễn giảm lãi vay và lãi phạt liên quan đến khoản vay này. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty và Ngân hàng chưa xác định và thống nhất số lãi vay và lãi phạt được miễn giảm theo quy định của Oceanbank và được sự cho phép của Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền, số lãi vay và lãi phạt chậm trả Công ty cần phải ghi nhận bổ sung theo Thông báo của Oceanbank xác định cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 là 18,3 tỷ đồng. Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Oceanbank và các bên

liên quan về số lãi vay và lãi phạt chậm trả cần ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2015. Báo cáo tài chính năm 2015 chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này.

Tại ngày 30/06/2016Công ty có những khoản phải trả quá hạn là các khoản phải trả tại ngày 31/12/2015 và không có phát sinh thêm các khoản nợ mới. Tổng số lãi vay và lãi phạt chậm theo Thông báo của Oceanbank xác định tại ngày 30/6/2016 là khoảng 36,6 tỷ đồng trong đó Công ty đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm trước với số tiền 7,8 tỷ đồng và còn 28,8 tỷ đồng chưa được ghi nhận vào báo cáo tài chính của Công ty. Công ty đang tiếp tục làm việc với Oceanbank và các bên liên quan về số lãi và lãi phạt chậm trả cần ghi nhận trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 thâng 2016.

### 11.2.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Riêng khoản thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Giấy nhận đầu tư 61101000040 ngày 05/6/2008, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong 10 năm kể từ khi đi vào hoạt động kinh doanh của dự án " Đầu tư phát triển Công ty và mua sắm máy móc, trang bị thiết gị cơ giới". Sau thời hạn được hưởng mức thuế suất ưu đãi, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất hiện hành là 20%. Công ty sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2008 và 2009) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 6 năm tiếp theo.

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| Thuế GTGT | 10.768.595.147 | 11.733.432.467 | 10.497.923.870 |
| Thuế TNDN | 884.057.074 | 875.340.746 | 875.340.746 |
| Thuế khác | 7.317.064.014 | 7.133.867.668 | 7.406.203.807 |
| *- Thuế môn bài* | *114.251.072* | *114.251.072* | *114.251.072* |
| *-Thuế TNCN* | *1.736.599.750* | *1.007.299.557* | *1.279.635.696* |

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| *-Thuế khác* | *5.466.213.192* | *6.012.317.039* | *6.012.317.039* |
| **Tổng cộng** | **18.969.716.235** | **19.742.640.881** | **18.779.468.423** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

### 11.2.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2014, năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| Quỹ đầu tư phát triển | 8.147.302.725 | 8.147.302.725 | 8.147.302.725 |
| Quỹ dự phòng tài chính | - | - | |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 6.126.552.489 | 6.126.552.489 | 6.126.552.489 |
| **Tổng cộng:** | **14.273.855.214** | **14.273.855.214** | **14.273.855.214** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

### 11.2.5 Tổng dư nợ vay

Do đặc thù của Công ty là đơn vị Xây lắp nên để đảm nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phải tìm kiếm các nguồn cung cấp tín dụng uy tín với lãi suất cho vay thấp chủ yếu vay từ các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính của Tập đoàn.

***Số dư nợ vay của PVC-Mekong đến 30/06/2016***

*Đơn vị tính: đồng*

| Đơn Vị Cấp Tín Dụng | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| **Vay ngắn hạn** | **124.919.738.665** | **124.495.347.318** | **124.495.347.318** |

| Đơn Vị Cấp Tín Dụng | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| Ngân Hàng TM TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau (*) | 119.562.738.665 | 119.539.630.318 | 119.539.630.318 |
| Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Cà Mau | 1.500.000.000 | 1.473.717.000 | 1.473.717.000 |
| Khác | 3.857.000.000 | 3.482.000.000 | 3.080.000.000 |
| **Vay dài hạn** | - | - | - |
| **Tổng cộng** | **124.919.738.665** | **124.495.347.318** | **124.093.347.318** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

**(*)** Theo Báo cáo tài chính giữ niên độ đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016:**Vayngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau** là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 001-0012/2013/HDTDHM1-OCEANBANK.CNCAMAU ngày 30/10/2013 với hạn mức vay là 120 tỷ đồng, thời hạn cung cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mức lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Khoản vay này được dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng: quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với thửa đất các diện tích 2.812,2 $m^2$ của Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu tại phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

### 11.2.6 Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và báo cáo đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

***Các khoản phải thu của Công ty trong những năm vừa qua***

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| Phải thu khách hàng | 33.802.624.187 | 56.630.037.912 | 27.294.618.764 |
| Trả trước cho người bán | 8.090.277.457 | 2.853.031.353 | 30.521.737.089 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|
| Các khoản phải thu khác(*) | 35.611.594.914 | 32.535.566.076 | 31.937.955.658 |
| Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (**) | -23.745.115.599 | -23.244.298.808 | -23.244.298.808 |
| Tài sản thiếu chờ xử lý | 3.207.384.272 | 3.207.384.272 | 3.165.749.006 |
| **Tổng cộng:** | **56.966.765.231** | **71.981.720.805** | **69.675.761.709** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

(*) Theo báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016: các khoản phải thu khác trong đó có khoản phải thu các đội xây dựng là khoản thể hiện số tiền chênh lệch giữa chi phí thực tế phát sinh tại các đội khi thi công xây dựng công trình và chi phí Công ty giao xuống cho các đội xây dựng. Công ty đã đánh giá thận trọng khả năng thu hồi các khoản công nợ trên và trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản công nợ phải thu các đội xây dựng khó có khả năng thu hồi và không còn công trình dở dang. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã trích lập dự phòng với giá trị khoảng 17 tỷ VND. Ban Giám đốc công ty tin tưởng rằng khoản phải thu các đội xây dựng còn lại sẽ thu hồi trong thời gian tới.

(**) Theo báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét 6 tháng năm 2016: Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản phải thu khách hàng, phải thu tổ đội, tạm ứng trước cho người bán đã quá hạn thanh toán theo các hợp đồng kinh tế. Nếu tính theo tuổi nợ quá hạn của các khoản phải thu thì số dự phòng cần trích lập thêm tại ngày 30/06/2016 là khoản 8,2 tỷ VNĐ như hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 28/06/2013. Ban giám đốc Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng các khoản phải thu này sẽ thu hồi trong thời gian tới.

***Các khoản phải trả của Công ty trong các năm qua***

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nợ ngắn hạn** | **284.323.055.159** | **330.105.596.040** | **350.691.962.097** |
| 1 | Phải trả người bán ngắn | 86.553.894.209 | 93.612.094.970 | 74.778.275.401 |

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/06/2016 |
|---|---|---|---|---|
| | hạn | | | |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 17.966.605.300 | 4.649.939.502 | 38.740.689.603 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 18.969.716.235 | 19.742.640.881 | 18.779.468.423 |
| 4 | Phải trả người lao động | 646.590.457 | 1.272.754.841 | 1.041.235.921 |
| 5 | CP phải trả ngắn hạn | 19.438.727.426 | 15.345.447.815 | 22.543.462.167 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 306.169.699 | 415.260.609 | 306.169.699 |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 15.521.613.168 | 70.572.110.104 | 70.409.313.565 |
| 8 | Vay và nợ thuê TCNH | 124.919.738.665 | 124.495.347.318 | 124.093.347.318 |
| **II** | **Nợ dài hạn** | **50.000.000.000** | **-** | **-** |
| 1 | Phải trả dài hạn khác | 50.000.000.000 | - | - |
| | **Tổng cộng** | **334.323.055.159** | **330.105.596.040** | **350.691.962.097** |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét năm 2016 của PVC-Mekong*

### 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

***Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2014, 2015***

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2014 | Năm 2015 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,11 | 0,95 |
| 1.2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,2 | 0,24 |
| **2** | **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | |
| 2.1 | Hệ số nợ / Tổng tài sản | Lần | 0,99 | 1,00 |
| 2.2 | Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | Lần | 97,12 | 1.296,51 |
| **3** | **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3.1 | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 0,50 | 0,70 |
| 3.2 | Doanh thu thuần / Tổng tài sản | Lần | 0,35 | 0,53 |
| **4** | **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| 4.1 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | -23,53 | -1,81 |
| 4.2 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân | % | -818 | -172 |
| 4.3 | Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân | % | -8,3 | -0,95 |
| 4.4 | Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | % | -24,1 | -1,09 |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của PVC-Mekong*

## 12. Tài sản

- Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

Đvt: Tỷ đồng

| *Stt* | *Chỉ tiêu* | *Nguyên giá (NG)* | *Giá trị còn lại (GTCL)* | *%GTCL/NG* |
|---|---|---|---|---|
| ***I*** | **Tài sản cố định hữu hình:** | **32,89** | **12,05** | **36,64%** |
| 1 | -Nhà cửa, vật kiến trúc | 16,67 | 11,14 | 66,83% |
| 2 | -Máy móc, thiết bị | 3,03 | 0,27 | 8,91% |
| 3 | -Phương tiện vận tải | 11,78 | 0,59 | 5,01% |
| 4 | -Thiết bị quản lý | 1,41 | 0,05 | 3,55% |
| ***II*** | **Tài sản cố định vô hình:** | **0,37** | **0,120** | **32,32%** |
| 1 | - Phần mềm Kế toán | 0,27 | 0,018 | 6,79% |
| 2 | - Quyền sử dụng đất | 0,10 | 0,101 | 100,00% |
| ***Tổng cộng*** | | **33,26** | **12,17** | **36,59%** |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015của PVC-Mekong*

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|---|---|---|
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 0,11 | - |
| **Tổng tài sản dở dang** | **0,11** | **-** |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015của PVC-Mekong*

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào triển vọng phát triển của ngành, định hướng và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới. Đồng thời dựa vào các dự án, công trình Công ty đã ký kết và kế hoạch đấu thời các dự án đã được phê duyệt, PVC Mekong đặt cho mình kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017 như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | | Năm 2017 | |
|---|---|---|---|---|
| | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2015 | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2016 |
| Vốn điều lệ | 280,689 | 0% | 280,689 | 0% |
| Tổng doanh thu | 154 | -12,62% | 200,20 | 47,7% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1,12 | 135,13% | 0,43 | 8,93% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | 0,73% | - | 0,05% | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 0,399% | - | 0,036% | - |
| Cổ tức | - | - | - | - |

*Nguồn:Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 86/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2016 của PVC-Mekong và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2017 của PVC Mekong*

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

- Năm 2016, 2017 Ban lãnh đạo Công ty chủ trương ưu tiên việc thoái vốn và thu hồi chi phí đã đầu tư tại các dự án bất động sản lớn như Bạc Liêu Tower, khu đất Phú Hưng I,... để tập trung cho nguồn vốn.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ ngắn hạn từ đối tác như: TCT Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), TCT Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – Ban Điều Hành dự án phía Nam, Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro,...

- Tái cơ cấu lại các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp,...
- Tập trung vào ngành sản xuất kinh doanh chính là: tư vấn đầu tư xây dựng, xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (kè, cảng, giao thông, kênh thoát nước, bãi xỉ, cấp nước, cấp điện, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống xử lý nước thải,…).
- Chủ động tìm kiếm nguồn công việc có nguồn vốn ổn định từ các địa phương; trọng tâm là các công trình có nguồn vốn từ các Tổng công ty trong ngành dầu khí như Tổng công Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo), Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Tổng công ty Điện lực Dầu khí (PVPower), Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas), Liên doanh Vietsovpetro (VSP), PTSC…

Theo báo cáo sổ sách của Công ty, kết quả kinh doanh năm 2016 doanh thu ước đạt 253,1 tỷ đồng đạt 164% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đạt 1,12 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao.

## 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

- Không có

## 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để từng bước tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty trong giai đoạn sắp tới, tranh thủ được phục hồi của thị trường bất động sản và lĩnh vực xây lắp, HĐQT Công ty tiếp tục quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ để để đạt các mục tiêu như sau:

➢ ***Mục tiêu tổng quát:***

- Xây dựng Công ty PVC-Mekong từng bước chuyên nghiệp, chuyên sâu ngành nghề xây lắp, phát triển ổn định;
- Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng ổn định. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

➢ ***Mục tiêu cụ thể:***

- Sản xuất kinh doanh năm 2016 bắt đầu có lãi;
- Hoàn thành kế hoạch thoái vốn bất động sản, trước mắt trong năm 2016 thoái vốn xong dự án Bạc Liêu Tower, khu đất Hưng Phú 1;
- Xây dựng các Đội thi công ngày càng chuyên nghiệp, tự chủ được về lực lượng xây lắp chuyên sâu, chủ động được nguồn tài chính;
- Ổn định được cuộc sống của cán bộ nhân viên, lương bình quân năm 2016 cao hơn so với năm 2015.

➢ ***Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:***

- *Về công tác tổ chức, nhân sự:*
  + Đẩy mạnh thực hiện việc tái cơ cấu để trở thành doanh nghiệp mạnh về chuyên môn, khỏe về tài chính;
  + Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, chuyển mô hình hoạt động của các Đội xây dựng, xây dựng các Đội thi công chuyên sâu như là các vệ tinh, có vốn lưu động, chi phí giá thành cạnh tranh;
  + Thực hiện cơ chế cải cách tiền lương trong toàn Công ty, hưởng theo doanh thu, lợi nhuận; Xây dựng cơ chế khoán lương để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;
  + Xây dựng, đào tạo lực lượng đấu thầu chuyên nghiệp để tham gia đấu thầu các công trình, dự án trong ngành và ngoài ngành; Từng bước xây dựng, phát triển nguồn nhân lực về cơ khí để tham gia vào lĩnh vực cơ khí lắp đặt
- *Về hoạt động sản xuất kinh doanh:*
  + Ưu tiên việc thoái vốn các dự án bất động sản lớn để tập trung nguồn vốn cho lĩnh vực hoạt động SXKD chính của Công ty;
  + Tiếp tục tập trung chỉ đạo điều hành, quản lý dự án đang thi công đảm bảo chất lượng tiến độ; nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, tạo uy tín và thương hiệu cho Công ty;

+ Tích cực trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm việc làm, trọng tâm từ các công trình có nguồn vốn của các Tổng công ty trong ngành Dầu khí là đối tác thân thuộc và có tiềm năng của PVC-Mekong; Giai đoạn tài chính còn khó khăn, PVC-Mekong tranh thủ có được nguồn công việc qua hình thức thầu phụ.

- *Về công tác tài chính:*
  + Tập trung chỉ đạo quản lý dòng tiền nhằm bảo toàn và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
  + Quyết tâm trong công tác thu hồi công nợ và đẩy nhanh công tác quyết toán các công trình được bàn giao đưa vào sử dụng;
  + Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh, giảm tối đa chi phí quản lý.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

- Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

***Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty***

| Stt | HỌ VÀ TÊN | Chức vụ | Ghi Chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Võ Văn Hạn | Chủ tịch HĐQT | Không điều hành |
| 2 | Ông Trần Quốc Huy | Thành viên HĐQT-Kiêm Giám đốc | Điều hành |
| 3 | Ông Phí Ngọc Khánh | Thành viên HĐQT | Không điều hành |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Ánh | Thành viên HĐQT | Không điều hành |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh | Thành viên HĐQT-Kiêm Phó Giám Đốc | Điều hành |

**1.1 Ông Võ Văn Hạn- Chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Số 40, đường Lý Thái Tôn, khóm 7, phường 2, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 0913.722.742

Số CMND: 381182175, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/12/2000

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 10/1999 - 02/2001 | Phòng Tư vấn thiết kế - Công ty Phát triển Nhà Minh Hải, tỉnh Cà Mau | Chuyên viên |
| 02-2001 - 01/2003 | Phòng Tư vấn thiết kế 2 - Công ty cổ Phát triển Nhà Minh Hải | Phó phòng |
| 01/2003 - 01/2008 | Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Sở xây dựng Cà Mau | Phó giám đốc |
| 01/2008 - 01/2011 | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Phó giám đốc |
| 01/2011 - 5/2013 | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Giám đốc |
| 5/2013 - đến nay | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Chủ tịch HĐQT |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 85.400 Cổ phần, tỷ lệ: 0,3% VĐL
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:

7.000.000 Cổ phần, tỷ lệ: 24,94% VĐL

- Những người có liên quan: 5.000 Cổ phần, tỷ lệ: 0,02% VĐL

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số Giấy CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Số cp của Công ty nắm giữ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vợ | Ngô Tú Phương | 1975 | 380967184 | 05/8/1995 | CA Cà Mau | Số 40, Lý Thái Tôn, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 5.000 |

**1.2 Trần Quốc Huy - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/02/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long Điền, Đông Hải, Bạc Liêu

Địa chỉ thường trú: Số 138 QL1A, khóm 2, ấp 5, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, Bạc Liêu.

Số điện thoại liên lạc: 0983 244 339

Số CMND: 385049125, do CA Bạc Liêucấp ngày 20/8/2015

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến Trúc sư

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 09/2003 - 02/2008 | Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn Cà Mau | Nhân viên Phòng Thiết kế |
| 02/2008 - 02/2010 | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn đầu tư xây dựng |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 02/2010 - 05/2011 | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Phó Giám đốc Ban ĐHDA Cà Mau |
| 05/2011 -05/2013 | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Phó Giám đốc Công ty |
| 05/2013 –đến nay | Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,02% VĐL
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 5.000.000 cổ phần, tỷ lệ: 17,81% VĐL
- Những người có liên quan: Không

### 1.3 Ông Phí Ngọc Khánh - Thành Viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/08/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: P.11-19 Lô C, Chung cư 79C Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh TP.HCM.

Số điện thoại liên lạc: 0913.191.239

Số CMND: 273039560, do CA Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 06/02/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 01/2000-12/2006 | Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro | Chuyên viên Phòng TCKT |
| 12/2006 - 6/2008 | Tổng Công ty thương mại Dầu khí | Phó trưởng Ban Kinh tế KH |
| 7/2008 - 12/2008 | Tổng Công ty Dầu Việt Nam | Phó trưởng Ban Kế hoạch |
| 01/2009 - 9/2009 | Công ty kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam | Kế toán trưởng |
| 10/2009 - 8/2011 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Trợ lý Chủ tịch HĐQT |
| 9/2011 - 5/2013 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ |
| 5/2013 –đến nay | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)<br>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí | Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ<br>Thành viên HĐQT |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí: 5.000.000 cổ phần, tỷ lệ: 17,81% VĐL
- Những người có liên quan: Không

**1.4 Ông Nguyễn Văn Ánh - Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 64/1/20 (phải), Vũ Tùng, Phường 2, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0913.145.564

Số CMND: 024603939, do CA. HCM cấp ngày 06/9/2006

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 7/1999 - 6/2001 | Công ty XD số 8 Tổng Công ty XD số 1 | Chuyên viên Kỹ thuật |
| 7/2001 - 12/2004 | Ban QLDA Nhà máy đạm Phú Mỹ | Chuyên viên Kỹ thuật |
| 01/2005 - 5/2007 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Chuyên viên Đầu tư Xây dựng |
| 6/2007 - 12/2007 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - KH Đầu tư |
| 01/2008 - 7/2008 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó Trưởng phòng Dự án |
| 8/2008 - 7/2010 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó Trưởng Ban Đầu tư Phát triển |
| 8/2010 - 5/2013 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) | Phó Trưởng Ban Đầu tư Xây dựng |
| 5/2013 – đến nay | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)<br>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí | Phó Trưởng Ban Xây dựng<br>Thành viên HĐQT |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Đầu tư Xây dựng, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
- Sở hữu đại diện cho TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí: 5.000.000 Cổ phần, tỷ lệ: 17,81% VĐL
- Những người có liên quan: Không

### 1.4 Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 12/10/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 19, Nguyễn Thị Nho, K5, P1, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 0916 920 950

Số CMND: 381083517 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/3/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: CN Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQTkiêm Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2004 - 2005 | Công ty TNHH Triệu Hiển | Nhân viên Phòng kế toán |
| 2005 - 2008 | CTCP TVĐTXD Cà Mau | Nhân viên Phòng Tổng hợp, Hành chính, Nhân sự |
| 4/2008 - 2010 | CTCP Phát triển đô thị Dầu | Nhân viên Phòng KTKH |

| | | |
|---|---|---|
| | khí | |
| 2011 - 01/2013 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Trưởng Phòng QLHĐ & KHVT Ban Điều hành dự án Cà Mau |
| 02/2013 - 07/2013 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Trưởng Phòng Vật tư |
| 08/2013 - 06/2014 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Thư ký HĐQT |
| 07/2014 - 08/2014 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Phó phòng KTKH |
| 09/2014 – 4/2015 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Trưởng phòng KTKH |
| 4/2015 – 5/2015 | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Phó giám đốc Công ty |
| 5/2015 –đến nay | CTCP Phát triển đô thị Dầu khí | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty. |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,09% VĐL
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 3.000.000 cổ phần,tỷ lệ 10,69% VĐL
- Những người có liên quan: 5.000 cổ phần, tỷ lệ 0,02%

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số Giấy CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Số cp của Công ty nắm giữ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chồng | Trần Tuấn Kiệt | 1980 | 381799924 | 10/12/ 2012 | CA Cà Mau | Số 19, Nguyễn Thị Nho, K5, P1, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 5.000 |

## 2. Ban Giám đốc

***Danh sách Ban Giám đốc của Công ty***

| Stt | HỌ VÀ TÊN | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Ông Trần Quốc Huy | Giám đốc |
| 2 | Ông Lê Sanh Thành | Phó Giám đốc |
| 3 | Ông Phan Thanh Sang | Phó Giám Đốc |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh | Phó Giám Đốc |

**2.1 Trần Quốc Huy - Giám đốc**

Xem phần Hội Đồng Quản Trị

**2.2 Ông Lê Sanh Thành– Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/11/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ thường trú: C-1414, chung cư Phạm Viết Chánh, P19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Số điện thoại liên lạc: 0908671188

Số CMND: 022442577, do CA. TP HCM, cấp ngày 13/01/2009

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1996-1998 | - Công ty PVECC. | Kỹ sư cơ khí |
| 1998-2002 | -Công ty PVICCC (PVENGINEERING). | Kỹ sư cơ khí |
| 2003-2004 | -Công ty PVENGINEERING (PVE). | Phó trưởng phòng Quản lý Dự án (QLDA) |
| 2005-2007 | Công ty PVE. | Trưởng phòng QLDA |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2007-2009 | Công ty PVE | Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật (Chủ nhiệm dự án Package No. ME-8# - Above ground Piping (170.000 DI) and Mechanical Work (3000 T) of Dung Quoc Refinery Project. |
| 2009-2010 | Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí. | Trưởng ban Dự án- Trưởng ban Dự án cho công tác thi công và lắp đặt hạng mục "Block 8, 10, 12, 16, 18 & Spud Can" thuộc dự án Đóng mới Giàn khoan Tự nâng 90 m nước. |
| 2010-2011 | Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí. | Trưởng Phòng Kinh tế |
| 2011-2012 | Nhà máy sản xuất ống thép dầu khí, Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí. | Phó giám đốc |
| 2013 | Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Trưởng ban Cơ khí |
| 2013-2014 | Chi Nhánh Phía Bắc, Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam. | Phó Giám đốc |
| 2014 – đến nay | Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí. | Phó Giám đốc |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần

- Những người có liên quan: 3.000 cổ phần, tỷ lệ 0,01%

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số Giấy CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Số cp của Công ty nắm giữ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vợ | Nguyễn Thị Ngọc Hà | 1977 | 025126918 | 30/05/ 2009 | CA.TP HCM | C-1414, chung cư Phạm Viết Chánh, P19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM | 3.000 |

**2.3 Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Phó Giám Đốc**

Xem phần Hội đồng Quản trị

**2.4 Ông Phan Thanh Sang – Phó Giám Đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 16/01/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thạnh Phú, Cái Nước, Cà Mau

Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 0918 379854

Số CMND: 381081633 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/01/2016

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: CN Chính trị học

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó giám đốc.

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 8/2004 – 10/2010 | Tỉnh đoàn Cà Mau | Bí thư Chi đoàn, Quyền trưởng Ban tuyên giáo tỉnh đoàn |
| 10/2010 – 3/2012 | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Bí thư Đoàn thanh niên |

| | | |
|---|---|---|
| 04/2012 – 4/2014 | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Bí thư Đoàn thanh niên, Hàm phó phòng TCHC |
| 05/2014 – 06/2014 | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Bí thư Đoàn thanh niên, Phó trưởng phòng TCHC |
| 6/2014 – 03/2015 | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Bí thư Đoàn thanh niên, Quyền trưởng phòng TCHC |
| 04/2015 – 10/2015 | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng TCHC |
| 11/2015 – đến nay | CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí | Phó giám đốc, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Công đoàn |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 3. Ban Kiểm soát

### 3.1 Lê Hoàng Anh – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Châu Thành – Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0903 042 408

Số CMND: 285583359 do CA Bình Phước cấp ngày 20/03/2014

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2002-2006 | Trung tâm Nghiên cứu Dầu khí (Viện Dầu khí) | Kỹ sư dự án |
| 2006-2011 | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP | Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị |
| 2011-2012 | - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP<br>- Công ty CP Phân bón và Hóa chất Tây Nam Bộ | - Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị<br>- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) |
| 2012-2013 | - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP<br>- Công ty CP Phân bón và Hóa chất Tây Nam Bộ<br>- Công ty CP quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam (PVFCCo-SBD) | - Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị<br>- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)<br>- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) |
| 2013-2014 | - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP<br>- Công ty CP Phân bón và Hóa chất Tây Nam Bộ<br>- Công ty CP quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam (PVFCCo-SBD)<br>- Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong) | - Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị<br>- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)<br>- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)<br>- Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) |
| 2014-2015 | - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP | - Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| | - Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong)<br>- Công ty CP Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam (PVFCCo-SBD) | phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị<br>- Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)<br>- Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm) |
| 2015 –đến nay | - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP<br>- Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong) | - Chuyên viên các Phòng/Ban Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch đầu tư, Đầu tư phát triển, Nghiên cứu phát triển, Văn phòng Hội đồng quản trị<br>- Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Những người có liên quan: Không

### 3.2 Trần Ngọc Hiền – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 03/03/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ thường trú: 200/2 Quang Trung, khóm 3, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 01243273674

Số CMND: 380872349 do CA Cà Mau cấp ngày 03/11/2009

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2002 – 2003 | Cửa hàng Mỹ nghệ Đông Phương TP.HCM | Nhân viên |
| 2003 – 2008 | Công ty Phát triển hạ tầng KCN Khánh An tỉnh Cà Mau | Nhân viên kế toán |
| 2008 – 2013 | Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Chuyên viên phòng vật tư thiết bị |
| 2013 - đếnnay | Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí | Thành viên Ban Kiểm soát |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 3.1 Nguyễn Hữu Tú – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/01/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Khánh Dương – Yên Mô – Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: 37 Mạc Đĩnh Chi, Khóm 8, Phường 5, TP. Cà Mau

Số điện thoại liên lạc: 0918124743

Số CMND: 380788381 do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/04/2011

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 10/1986-10/1988 | Lữ đoàn thông tin 596, Bộ tư lệnh thông tin liên lạc (Bộ quốc phòng) | Phó trưởng trạm VT13 |
| 11/1988 - 1991 | Công ty XNK thủy sản Đầm Dơi tỉnh Cà Mau | Nhân viên |
| 1992 - 2000 | Công ty cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau | Chuyên viên |
| 2001 – 5/2008 | Công ty cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau | Phó phòng kế toán |
| 6/2008 - 2010 | Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau | Chuyên viên |
| 2011 – 2013 | Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau | Phó phòng Tài chính – Kế toán |
| 2013 –đến nay | Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau<br>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí | Phó phòng Tài chính – Kế toán<br>Thành viên Ban Kiểm soát |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Tài chính-Kế toánCông ty Điện lực Dầu khí Cà Mau

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 8.800 Cổ phần, tỷ lệ 0,03% VĐL
- Sở hữu đại diện cho TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam 1.820.200 cổ phần, tỷ lệ: 6,48% VĐL
- Những người có liên quan: Không

**4. Kế toán trưởng**

Họ và tên: Phan Quốc Phương

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/10/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ thường trú: Số 151, Ấp 1, Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Số điện thoại liên lạc: 0917673747

Số CMND: 381004691 do CA tỉnh Cà Maucấp ngày 05/12/2006

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 7/2007 đến 10/2007 | Công ty cổ phần Gentraco | Kế toán viên |
| 10/2007 đến 6/2008 | Công ty cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cà Mau. | Kế toán tổng hợp |
| 6/2008 - đến nay | Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí. | Kế toán viên, Phó phòng TCKT, Kế toán trưởng |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

## 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để Công ty có được định hướng điều hành và các hoạt động của Công ty được kiểm soát một cách có hiệu quả, Bộ máy quản trị công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau:

- Tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung quy trình quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Xây dựng các quy tắc quản trị Công ty đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty
- Điều hành các hoạt động của Công ty một cách minh bạch.
- Đảm bảo các thành viên trong HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Cử các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo về quản trị
- Nâng cao vai trò của Ban kiểm soát trong việc kiểm soát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- Thành lập các Tiểu ban hỗ trợ cho Hội đồng quản trị trong việc quản trị Công ty theo từng lĩnh vực: Chính sách phát triển, Nhân sự, Đầu tư,….

## III. PHỤ LỤC

**1.** Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

**2.** BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016.

Cần Thơ, ngày…..tháng…năm…..

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 2000492299-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
Q.NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

**TRẦN QUỐC HUY**

**TP. HCM, Ngày……..tháng……năm……**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CN. TP. HỒ CHÍ MINH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**

S.Q.Đ: 268 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**TRẦN HÙNG DŨNG**